

Môn: NGỮ VĂN

Tiết theo KHDH: 35,36 – Thời gian làm bài: 90 phút

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình giữa học kì I, môn Ngữ văn lớp 8 theo 3 phân môn Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn.

- Đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức kiểm tra trắc nghiệm, tự luận.

2. Kỹ năng:

- Đánh giá sự vận dụng linh hoạt theo hướng tích hợp các kiến thức và kỹ năng cả ba phân môn Văn học, Tiếng Việt và Tập làm văn trong môn Ngữ văn vào một bài kiểm tra giữa kì.

- Kiểm tra năng lực vận dụng kiến thức Ngữ văn để giải quyết vấn đề thực tiễn đời sống.

3. Thái độ:

- Có thái độ nghiêm túc khi làm bài kiểm tra.

- Giáo dục học sinh lòng yêu đất nước, con người.

4. Năng lực: Năng lực tư duy, năng lực sáng tạo, năng lực ghi nhớ.

B. MA TRẬN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I:

Cấp độ Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Cộng
Kiến thức văn bản Văn bản truyện, kí	tên văn bản, tác giả, thể loại, ngôi kể, PTBĐ	nội dung, ý nghĩa, nghệ thuật	Liên hệ 1 tác phẩm cùng thể loại/ cùng đề tài		
<i>Số câu</i> <i>Số điểm- Tỷ lệ%</i>	<i>Số câu: 1</i> <i>1đ-10%</i>	<i>Số câu: 1</i> <i>1đ - 10%</i>	<i>Số câu: 1</i> <i>1đ - 10%</i>		<i>Số câu: 3</i> <i>3 điểm=30%</i>
Kiến thức Tiếng Việt - Trọ từ/ thán từ/ tình thái từ - Câu bị động - Biện pháp tu từ	Nêu biện pháp tu từ	Chỉ ra tác dụng			
<i>Số câu</i> <i>Số điểm-Tỷ lệ %</i>	<i>Số câu: 1/2</i> <i>0.5đ-5%</i>	<i>Số câu: 1/2</i> <i>1.5đ-15%</i>			<i>Số câu: 1</i> <i>2 điểm=20%</i>
Kiến thức				- Viết đoạn	

Tập làm văn - NLVH - NLXH				văn nghị luận văn học có yếu tố tiếng Việt là trợ từ và câu bị động (3.5đ) - Viết đoạn văn nghị luận xã hội (1.5đ)	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm-Tỉ lệ %</i>				<i>Số câu:2</i> <i>5đ - 50%</i>	<i>Số câu:2</i> <i>5điểm=50%</i>
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 1.5 Số điểm: 1.5 15%	Số câu: 1.5 Số điểm: 2.5 25%	Số câu: 3 Số điểm: 6 60%	Số câu: 6 Số điểm: 10 100%	

Đề số 02

Môn: NGŨ VĂN
Tiết theo KHDH: 35,36 – Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I (6 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

“Cô tôi vẫn cứ cười tươi kể các chuyện cho tôi nghe. Có một bà họ nội xa vào trong ấy cân gạo về bán. Bà ta một hôm qua chợ thấy mẹ tôi ngồi cho con bú ở bên rổ bóng đèn. Mẹ tôi ăn vận rách rưới, mặt mày xanh bủng, người gầy rạc đi, thấy thế bà ta thương tình hỏi xem sao thì mẹ tôi vội quay đi, lấy nón che...”

Cô tôi chưa dứt câu, cổ họng tôi đã nghẹn ứ khóc không ra tiếng. Giá những cổ tục đã đày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi.”

Câu 1 (1 điểm): Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Của ai? Nêu thể loại của văn bản.

Câu 2 (2 điểm): Câu văn “*Giá những cổ tục đã đày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi.*” tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ ấy.

Câu 3 (3.5 điểm): Bằng một đoạn văn diễn dịch từ 10 - 12 câu em hãy phân tích tình yêu thương mãnh liệt của chú bé Hồng đối với mẹ trong cuộc đối thoại giữa bé Hồng với bà cô. Trong đoạn có sử dụng 1 câu bị động, 1 trợ từ (gạch chân, chỉ rõ)

PHẦN II (4 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới

“Lão Hạc đang vật vờ ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão Hạc tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên người lão. Lão vật vờ đến hai giờ đồng hồ mới chết. Cái chết thật là dữ dội.”

Câu 1 (1 điểm): Vì sao lão Hạc không chọn cái chết nhẹ nhàng mà lại chọn cái chết một cách đau đớn và dữ dội như vậy?

Câu 2 (1.5 điểm): Từ hành động của nhân vật lão Hạc trong đoạn trích trên cho ta thấy lão là người có lòng tự trọng. Với hiểu biết xã hội của mình, em hãy nêu suy nghĩ của mình về lòng tự trọng của con người trong xã hội. Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 1 trang giấy.

Câu 3 (1 điểm): Văn bản “Lão Hạc” là văn bản tiêu biểu viết về đề tài người nông dân trước Cách mạng tháng Tám. Trong chương trình Ngữ Văn lớp 8 cũng có một văn bản cùng đề tài. Đó là văn bản nào? Của ai?

----- Chúc các con làm bài thi đạt kết quả cao! -----

Đề số 02

Môn: NGŨ VĂN
Tiết theo KHDH: 35,36 – Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I (6 điểm):

CÂU	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1.5 điểm)	- Văn bản: Trong lòng mẹ - Tác giả: Nguyên Hồng - Thể loại: Hồi kí	0.25điểm 0.25điểm 0.5 điểm
Câu 2 (2 điểm)	- Biện pháp nghệ thuật: + So sánh: Cổ tục – hòn đá, cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ + Liệt kê: hòn đá, cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ; vò, cắn, nhai, nghiền. + Điệp ngữ “mà” - Tác dụng: + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt; + Nhấn mạnh nỗi uất nghẹn lên đến tột cùng của bé Hồng với những cổ tục đã đẩy dọa mẹ bé. + Thể hiện thái độ, niềm thương cảm của tác giả với những người trong xã hội phong kiến đặc biệt là người phụ nữ.	0.5 điểm 0.25điểm 0.75điểm 0.5 điểm
Câu 3 (3.5 điểm)	* Hình thức: - Đủ số câu: 10-12 câu, các câu có liên kết, diễn đạt trôi chảy. - Trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi câu, lỗi từ. - Đúng kiểu đoạn văn: diễn dịch * Tiếng Việt: Trợ từ, câu bị động * Nội dung: HS cần đảm bảo những ý sau: - Khi người cô <u>giả bộ</u> ân cần hỏi chú có muốn vào thăm mẹ ở Thanh Hóa không → bé Hồng trả lời: “Không! Cháu không muốn vào. Cuối năm thế nào mẹ cháu cũng về.” → Câu trả lời của Hồng thể hiện niềm tin yêu chứa chan, hi vọng và tin tưởng vào mẹ đồng thời bé Hồng muốn nói với người cô rằng mẹ cháu là người có trách nhiệm. - Khi người cô nhắc đến việc mẹ chú sinh em bé với người đàn ông khác, chú đã khóc vì sự căm tức, uất hận, nỗi đau đang bị kìm nén và khóc vì thương, cảm thông cho mẹ. - Tình yêu thương mẹ được bé Hồng nâng niu, gìn giữ như báu vật của riêng mình, không để những rắc tâm xâm phạm đến. - Cũng vì yêu thương mẹ mà chú căm tức những hủ tục	0.5 điểm 1 điểm 0.5 điểm 0.75điểm 0.25điểm

	phong kiến đã dày dọ mẹ: “ <i>Giá những cô tục đã dày dọ mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi.</i> ”	0.5 điểm
--	--	----------

PHẦN I (4 điểm):

CÂU	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	Lão Hạc chọn cái chết một cách đau đớn và dữ dội như vậy vì: lão cảm thấy ân hận vì mình đã trót lừa một con chó nên lão đã chọn cái chết đau đớn và dữ dội như chính cái chết của một con chó để thanh minh, chuộc tội trước cậu Vàng và là để tự trừng phạt mình. → Lão là người giàu lòng tự trọng.	
Câu 2 (1.5 điểm)	* Hình thức:	0.25điểm
	- Đủ dung lượng, các câu có liên kết, diễn đạt trôi chảy.	
	- Trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi câu, lỗi từ.	
	* Nội dung: HS cần đảm bảo những ý sau:	0.25điểm
	- Giải thích được khái niệm: Lòng tự trọng?	0.25điểm
	- Biểu hiện của lòng tự trọng trong cuộc sống hàng ngày.	0.25điểm
	- Phản đề	0.25điểm
	- Giải pháp	0.25điểm
	- Liên hệ bản thân	0.25điểm
Câu 3 (1 điểm)	- Tức nước vỡ bờ (trích Tắt đèn)	0.5 điểm
	- Ngô Tất Tố	0.5 điểm

BGH

TỔ TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG

NGƯỜI RA ĐỀ

Kiều Thị Hải

Nguyễn Thị Thắm

Trần Thị Phương Loan

Nguyễn Phương Thảo